

Số: 134/2022/QĐST-HNGĐ

Nghị, ngày 31 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 186/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị L – Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn GU, xã NgPh, huyện NgS, tỉnh Thanh Hóa

- *Bị đơn:* Anh Lê Hữu T – Sinh năm 1982

Địa chỉ: TDP LV, phường TH, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị L và anh Lê Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị L và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất có 01 con chung là cháu: Lê Ngọc AN– Sinh ngày: 22/7/2019. Nay ly hôn, chị L và anh T thỏa thuận giao cháu AN cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con cùng chị L mỗi tháng **2.000.000^d** (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2022 cho đến khi cháu AN tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị L và anh T thỏa thuận: Chị L chịu 150.000^d án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000^d án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0012266 ngày 05/10/2022 của Chi cục thi hành án dân thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 310 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã NghS;
- Chi cục THADS thị xã NghS;
- Đương sự;
- UBND phường TH , Tx. NghS (Số 02/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga